

Số: 77 /QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 07 tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng hệ chính quy quý I/2017

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Thủ tướng Chính phủ v/v thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ v/v ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 197/QĐ-ĐHNT ngày 28/02/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang v/v ban hành Quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Thông tư số 22/2014/TT-BGDĐT ngày 09/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo Trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ kết quả học tập các lớp đào tạo tại Trường Đại học Nha Trang;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Đại học chính quy cho 51 sinh viên; cấp bằng Cao đẳng chính quy cho 68 sinh viên; cấp bằng Trung cấp chuyên nghiệp cho 03 sinh viên vì đã hoàn thành chương trình đào tạo toàn khóa theo quy chế:

A. Đại học chính quy

TT	Ngành tốt nghiệp	K52 2010 - 2014	K53 2011 - 2015	K54 2012 - 2016	K55 2013 - 2017	Cộng
1	Kỹ thuật tàu thủy	01	-	-	-	01
2	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	-	-	02	-	02
3	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	-	-	01	-	01
4	Công nghệ kỹ thuật môi trường	-	-	02	-	02
5	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	-	02	01	-	03
6	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	-	01	08	-	09
7	Công nghệ thực phẩm	-	01	02	-	03
8	Công nghệ sinh học	-	-	03	-	03
9	Công nghệ thông tin	01	-	03	-	04
10	Ngôn ngữ Anh	-	01	-	-	01
11	Kinh doanh thương mại	-	-	01	-	01
12	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	-	-	02	02	04
13	Kế toán	-	01	09	-	10
14	Tài chính – Ngân hàng	-	-	07	-	07

B. Cao đẳng chính quy

TT	Ngành tốt nghiệp	K53 2011-2014	K54 2012-2015	K55 2013-2016	Cộng
1	Công nghệ chế biến thủy sản	-	03	01	04
2	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	01	-	01	02
3	Công nghệ kỹ thuật môi trường	-	-	02	02
4	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	-	06	01	07
5	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	-	-	03	03
6	Công nghệ thông tin	01	-	-	01
7	Công nghệ thực phẩm	02	01	18	21
8	Kế toán	02	05	01	08
9	Kinh doanh thương mại	-	-	02	02
10	Nuôi trồng thủy sản	-	-	02	02
11	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	-	-	08	08
12	Quản trị kinh doanh	01	02	05	08

C. Trung cấp chuyên nghiệp

TT	Ngành tốt nghiệp	K54 2012-2014	K55 2013-2015	Cộng
1	Công nghệ thực phẩm	-	02	02
2	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	01	-	01

Điều 2. Trưởng phòng, khoa, viện liên quan và sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: Văn thư, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

Trang Sĩ Trung



DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ I NĂM 2017

Theo Quyết định số 77 /QĐ-ĐHNT ngày 07 / 02 /2017

Loại hình đào tạo: **Đại học chính quy**

1. Ngành Kỹ thuật tàu thủy

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
1	52131976	Bùi Văn Lên	09/03/1992	Nam Định	Nam	Trung bình	52DLTT

Danh sách có 01 sinh viên

2. Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
1	54130083	Vũ Việt Anh	27/08/1993	Nam Định	Nam	Trung bình	54.DDT
2	54130207	Cao Quang Dư	01/06/1994	Phú Yên	Nam	Khá	54.DDT

Danh sách có 02 sinh viên

3. Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
1	54130964	Trần Nguyễn Thành Nhân	08/01/1994	Bình Thuận	Nam	Khá	54.CDT

Danh sách có 01 sinh viên

4. Ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
1	54130508	Trần Văn Hưng	01/12/1993	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	54.CNMT
2	54131448	Lê Thị Thanh Thu	15/04/1994	Đà Nẵng	Nữ	Khá	54.CNMT

Danh sách có 02 sinh viên

5. Ngành Công nghệ kỹ thuật nhiệt

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
1	53131254	Lê Hồng Phụng	05/09/1993	Hà Tĩnh	Nam	Khá	53.CNNL
2	53131925	Cù Quang Tuấn	13/12/1993	Khánh Hoà	Nam	Khá	53.CNNL
3	54131789	Trương Thế Vũ	28/01/1993	Quảng Bình	Nam	Khá	54.CNNL

Danh sách có 03 sinh viên

6. Ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
1	53130020	Nguyễn Quý Đôn	08/01/1993	Phú Yên	Nam	Trung bình	53.CNXD-1
2	54130145	Trần Hữu Cương	24/03/1994	Thái Bình	Nam	Khá	54.CNXD-1
3	54130444	Nguyễn Văn Hậu	22/03/1993	Hà Tĩnh	Nam	Khá	54.CNXD-1
4	54130419	Nhữ Thái Học	20/08/1994	Hà Nam	Nam	Khá	54.CNXD-1
5	54131288	Lê Quang Thương	15/07/1992	Quảng Ngãi	Nam	Khá	54.CNXD-1
6	54130082	Trần Tiến Anh	16/01/1993	Nghệ An	Nam	Trung bình	54.CNXD-2
7	54130498	Tạ Đình Hiếu	04/12/1994	Đắk Lắk	Nam	Khá	54.CNXD-2
8	54130550	Nguyễn Hữu Hòa	02/04/1994	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	54.CNXD-2
9	54130512	Đoàn Quốc Hưng	06/09/1994	Khánh Hoà	Nam	Khá	54.CNXD-2

Danh sách có 09 sinh viên

7. Ngành Công nghệ thực phẩm

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
1	53130719	Phan Thị Kim Khuê	10/05/1992	Quảng Nam	Nữ	Khá	53.CNTP-1
2	54130580	Nguyễn Thị Huyền	06/04/1994	Nghệ An	Nữ	Khá	54.CNTP-1
3	54130920	Nguyễn Thị Ngợi	20/02/1992	Hà Nam	Nữ	Khá	54.CNTP-1

Danh sách có 03 sinh viên

8. Ngành Công nghệ sinh học

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
1	54130032	Lương Tấn	Đạt	21/01/1994	Khánh Hoà	Nam	Khá	54.CNSH
2	54130342	Nguyễn Thị Thuý	Hương	05/03/1994	Gia Lai	Nữ	Khá	54.CNSH
3	54131836	Nguyễn Hoàng	Yến	08/03/1994	Quảng Nam	Nữ	Khá	54.CNSH

Danh sách có 03 sinh viên

9. Ngành Công nghệ thông tin

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
1	52131906	Phạm Ngọc	Quang	12/08/1992	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	52.TH
2	54130771	Nguyễn Hải	Long	13/09/1993	Hà Nội	Nam	Khá	54.CNTT
3	54130890	Trần Thị	Nga	10/05/1994	Ninh Bình	Nữ	Trung bình	54.CNTT
4	54131490	Lê Quyết	Tiến	06/12/1994	Quảng Trị	Nam	Khá	54.CNTT

Danh sách có 04 sinh viên

10. Ngành Ngôn ngữ Anh

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
1	53130634	Nguyễn Khoa	Huân	23/06/1993	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	53.TADL-2

Danh sách có 01 sinh viên

11. Ngành Kinh doanh thương mại

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
1	54130658	Ngô Hiếu	Kính	11/03/1994	Khánh Hoà	Nam	Khá	54.KDTM2

Danh sách có 01 sinh viên

12. Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
1	54130232	Phan Trần Hoài	Diệu	30/03/1994	Khánh Hoà	Nữ	Khá	54.QTDL
2	54131464	Nguyễn Thị Thu	Thủy	25/06/1994	Phú Yên	Nữ	Khá	54.QTDL
3	55131192	Phan Thanh	Nhàn	13/09/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTDL-1
4	55131053	Nguyễn Thị Ly	Na	14/12/1995	Quảng Nam	Nữ	Khá	55.QTDL-1

Danh sách có 04 sinh viên

13. Ngành Kế toán

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
1	53130050	Ông Quang	Đức	12/12/1993	Hà Nội	Nam	Trung bình	53.KT-1
2	54130662	Lê Văn	Lâm	01/05/1994	Đắk Lắk	Nam	Khá	54.KT-1
3	54130950	Phạm Thị Quỳnh	Như	05/03/1994	Khánh Hoà	Nữ	Khá	54.KT-1
4	54131149	Nguyễn Thị	Quỳnh	11/06/1994	Nghệ An	Nữ	Khá	54.KT-1
5	54131407	Trịnh Thị Thanh	Thủy	31/12/1993	Đắk Lắk	Nữ	Khá	54.KT-1
6	54130016	Huỳnh Thị Trúc	Đào	07/03/1994	Khánh Hoà	Nữ	Khá	54.KT-2
7	54130326	Chu Thị	Hằng	27/07/1994	Nghệ An	Nữ	Khá	54.KT-2
8	54131319	Nguyễn Thị	Thảo	03/03/1994	Nam Định	Nữ	Khá	54.KT-2
9	54131291	Nguyễn Thị Hoài	Thương	11/07/1994	Phú Yên	Nữ	Khá	54.KT-2
10	54131723	Nguyễn Nguyễn Nhật	Uyên	26/09/1994	Khánh Hoà	Nữ	Khá	54.KT-2

Danh sách có 10 sinh viên

14. Ngành Tài chính - Ngân hàng

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
1	54131006	Huỳnh Thị Thu Nhữ	01/08/1994	Khánh Hoà	Nữ	Khá	54.TCNH-1
2	54131540	Nguyễn Nữ Quỳnh Trâm	04/08/1994	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	54.TCNH-1
3	54131598	Nguyễn Thị Thúy Trang	17/04/1994	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	54.TCNH-1
4	54130029	Nguyễn Thành Đạt	08/08/1994	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	54.TCNH-2
5	54130823	Trần Thị Ban Mai	09/03/1994	Thái Nguyên	Nữ	Khá	54.TCNH-2
6	54130974	Lê Thị Ái Nhân	23/09/1994	Khánh Hoà	Nữ	Khá	54.TCNH-2
7	54131927	Trần Ngọc Sơn	04/01/1990	Khánh Hoà	Nam	Khá	54.TCNH-2

Danh sách có 07 sinh viên

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ I NĂM 2017Theo Quyết định số 77 /QĐ-ĐHNT ngày 07 / 02 /2017Loại hình đào tạo: **Cao đẳng chính quy****1. Ngành Công nghệ chế biến thủy sản**

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
1	54160035	Nguyễn Từ Ngọc Anh	01/01/1994	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	54C.CBTS
2	54160066	Phạm Thị Ngọc Bích	25/02/1994	Khánh Hoà	Nữ	Khá	54C.CBTS
3	55161498	Nguyễn Ngọc Hoàng Anh	20/10/1995	Phú Yên	Nam	Khá	55C.CBTS
4	55160240	Trần Thị Thanh Hiếu	10/02/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55C.CBTS

Danh sách có 04 sinh viên

2. Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
1	53160048	Dương Công Đức	06/05/1992	Quảng Ngãi	Nam	Trung bình	53C.DDT
2	55160428	Nguyễn Đức Lực	19/03/1994	Quảng Ngãi	Nam	Khá	55C.DDT

Danh sách có 02 sinh viên

3. Ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
1	55161527	Diệp Thế Bảo	03/08/1994	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	55C.CNMT
2	55161654	Nguyễn Cẩm Giang	07/07/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55C.CNMT

Danh sách có 02 sinh viên

4. Ngành Công nghệ kỹ thuật nhiệt

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
1	54161023	Phạm Bá Ngọc	20/12/1993	Hà Tĩnh	Nam	Khá	54C.CNNL
2	54160609	Lê Minh Sơn	24/11/1994	Khánh Hoà	Nam	Khá	54C.CNNL
3	54160639	Lê Minh Tâm	15/08/1994	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	54C.CNNL
4	54160911	Đinh Văn Tính	02/02/1994	Bình Định	Nam	Trung bình	54C.CNNL
5	54160804	Nguyễn Anh Toàn	28/10/1994	Bình Định	Nam	Khá	54C.CNNL
6	54160870	Nguyễn Quốc Trung	29/08/1994	Khánh Hoà	Nam	Khá	54C.CNNL
7	55160787	Phan Văn Thuận	04/01/1995	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	55C.CNNL

Danh sách có 07 sinh viên



5. Ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
1	55161052	Lê Minh Dầu	01/02/1995	Bình Định	Nam	Trung bình	55C.CNXD
2	55160194	Lê Hồng Đức	04/09/1995	Khánh Hoà	Nam	Khá	55C.CNXD
3	55161165	Lê Hà Kháng	20/08/1995	Bình Định	Nam	Khá	55C.CNXD

Danh sách có 03 sinh viên

6. Ngành Công nghệ thông tin

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
1	53160173	Vũ Tiến Dương	23/01/1993	Thái Bình	Nam	Trung bình	53C.CNTT

Danh sách có 01 sinh viên

7. Ngành Công nghệ thực phẩm

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
1	53160606	Nguyễn Bá Lộc	27/02/1993	Khánh Hoà	Nam	Khá	53C.CNTP-3
2	53161334	Nguyễn Tấn Toàn	26/06/1992	Nghệ An	Nam	Khá	53C.CNTP-1
3	54160361	Trần Thị Lương	30/04/1993	Nghệ An	Nữ	Khá	54C.CNTP-1
4	55161046	Lê Thị Chườn	07/10/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55C.CNTP-1
5	55163254	Bùi Ngọc Giàu	01/01/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55C.CNTP-1
6	55160233	Nguyễn Thị Hiền	16/11/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55C.CNTP-1
7	55161814	Vũ Thị Lan Hương	08/02/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55C.CNTP-1
8	55161894	Dương Khánh Linh	11/01/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55C.CNTP-1
9	55162501	Huỳnh Thanh Tuyền	17/01/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55C.CNTP-1
10	55162569	Trần Thị Minh Xiêm	12/08/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55C.CNTP-1
11	55162016	Triệu Thị Ánh Nguyệt	16/05/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55C.CNTP-2
12	55163282	Lê Thanh Phong	10/01/1994	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	55C.CNTP-2
13	55160612	Quảng Thị Thanh Phương	18/03/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55C.CNTP-2
14	55160645	Nguyễn Thị Tùng Quyên	25/01/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55C.CNTP-2
15	55160696	Ngô Thị Thanh Tâm	07/06/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55C.CNTP-2
16	55162225	Lê Thị Thanh	10/01/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55C.CNTP-2
17	55162259	Nguyễn Thị Thu Thảo	23/10/1994	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55C.CNTP-3
18	55161457	Nguyễn Thị Tuyền	15/08/1995	Đắk Lắk	Nữ	Khá	55C.CNTP-3
19	55161467	Tổng Thị Bích Vân	20/09/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55C.CNTP-3
20	55162547	Đinh Việt Tường Vĩ	02/02/1995	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	55C.CNTP-3
21	55161011	Nguyễn Thị Ngọc Yến	22/04/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55C.CNTP-3

Danh sách có 21 sinh viên

8. Ngành Kế toán

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
1	53160359	Huỳnh Thị Kim Hồng	17/10/1993	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	53C.KT-6
2	53161237	Phạm Minh Thùy	01/04/1991	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	53C.KT-5
3	54160700	Lê Thị Thu Thảo	02/04/1994	Khánh Hoà	Nữ	Khá	54C.KT-1
4	54160876	Đặng Nguyễn Ngọc Trung	17/01/1993	Phú Yên	Nam	Trung bình	54C.KT-1
5	54160262	Trương Thị Bích Hợp	22/08/1994	Khánh Hoà	Nữ	Khá	54C.KT-3
6	54160563	Hoàng Thị Phụng	22/02/1994	Đắk Lắk	Nữ	Khá	54C.KT-4
7	54160756	Đặng Thị Kim Thoa	27/12/1994	Khánh Hoà	Nữ	Khá	54C.KT-4
8	55162677	Nguyễn Thị Ngân Hà	01/07/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55C.KT-1

Danh sách có 08 sinh viên

9. Ngành Kinh doanh thương mại

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
1	55161061	Trần Thị Xuân Diệu	30/07/1995	Bình Định	Nữ	Khá	55C.KDTM
2	55163196	Huỳnh Thị Hoài Vy	12/05/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55C.KDTM

Danh sách có 02 sinh viên

10. Ngành Nuôi trồng thủy sản

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
1	55161701	Nguyễn Thị Xinh Hiên	05/08/1995	Ninh Thuận	Nữ	Khá	55C.NTTS
2	55161756	Nguyễn Minh Hoàng	08/09/1994	Bình Định	Nam	Trung bình	55C.NTTS

Danh sách có 02 sinh viên

11. Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
1	55162596	Lê Thị Thúy Ái	26/07/1995	Đắk Lắk	Nữ	Trung bình	55C.QTDL
2	55162602	Nguyễn Thanh Bình	26/02/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55C.QTDL
3	55160503	Hồ Thị Như Ngọc	12/08/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55C.QTDL
4	55162903	Huỳnh Thị Hồng Nho	02/09/1995	Phú Yên	Nữ	Trung bình	55C.QTDL
5	55160646	Võ Nữ Hồng Quyên	16/03/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55C.QTDL
6	55163055	Trần Thị Anh Thư	06/07/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55C.QTDL
7	55163342	Phạm Thị Thanh Thương	31/03/1995	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	55C.QTDL
8	55163115	Trịnh Thị Mai Trinh	10/11/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55C.QTDL

Danh sách có 08 sinh viên

12. Ngành Quản trị kinh doanh

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
1	52131022	Bùi Nguyễn Hoàng Huệ	24/08/1990	Khánh Hòa	Nữ	Khá	53C.QTKD-1
2	54161025	Trương Thuần Tuấn Anh	19/04/1994	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	54C.QTKD-3
3	54160788	Phan Thị Cẩm Tiên	02/08/1994	Phú Yên	Nữ	Trung bình	54C.QTKD-1
4	55162584	Đoàn Kiều An	02/07/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55C.QTKD-1
5	55162691	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	07/06/1995	Bình Định	Nữ	Khá	55C.QTKD-1
6	55160458	Lê Thị Ngọc My	20/01/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55C.QTKD-1
7	55160813	Nguyễn Thị Thương	03/08/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55C.QTKD-2
8	55160851	Phạm Thị Thu Trang	10/06/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55C.QTKD-2

Danh sách có 08 sinh viên

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ I NĂM 2017Theo Quyết định số 77 /QĐ-ĐHNT ngày 07 / 02 /2017Loại hình đào tạo: **Trung học chuyên nghiệp****1. Ngành Công nghệ thực phẩm**

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
1	55171632	Huỳnh Kim Chi	03/04/1995	Khánh Hoà	Nữ	TB Khá	55T.CNTP
2	55171617	Lương Thị Trúc Diễm	27/06/1995	Khánh Hoà	Nữ	TB Khá	55T.CNTP

Danh sách có 02 sinh viên

2. Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
1	54170169	Trần Đức Huân	10/12/1994	Khánh Hoà	Nam	TB Khá	54T.DDT

Danh sách có 01 sinh viên